

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1612/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 30 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính  
lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý  
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2045/QĐ-UBND ngày 13/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Chi cục Kiểm lâm, thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên;

Tiếp theo Quyết định số 1384/QĐ-UBND ngày 06/8/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này 12 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên (có Quy trình cụ thể kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

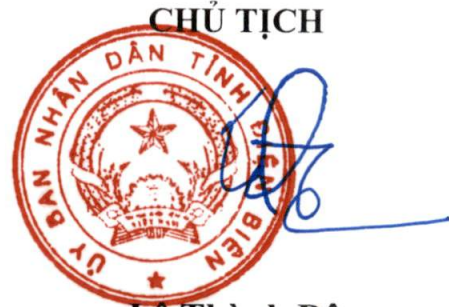
Quy trình số 07, 08, 09 phần I tại Quyết định này thay thế Quy trình số 10, 11, 12 phần I tại Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 26/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh

vực Lâm nghiệp, Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KS TTHC (Văn phòng Chính phủ);
- HTTT giải quyết TTHC tỉnh (Sở TT&TT);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT<sub>(NTVA)</sub>.



**Lê Thành Đô**



**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM  
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH ĐIỆN BIÊN**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1612 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)



## I. QUY TRÌNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

### 1. Quy trình số 01: Phê duyệt điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý

Trình tự các bước	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:	Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Trong giờ hành chính	<u>Mẫu số 01.</u> Mẫu giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả <u>Mẫu số 02.</u> Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ <u>Mẫu số 03.</u> Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, thụ lý giải quyết			
	- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định, hướng dẫn cá nhân, tổ chức hoàn thiện hồ sơ			
	- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để giải quyết, từ chối tiếp nhận hồ sơ và nêu rõ lý do			
Bước 2	Chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Phòng Sử dụng và Phát triển rừng	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày	Hồ sơ
Bước 3	Chuyển hồ sơ cho công chức Phòng Sử dụng và Phát triển rừng xử lý	Lãnh đạo Phòng Sử dụng và Phát triển rừng Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày	<u>Mẫu số 05:</u> Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
Bước 4	Xem xét hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu, tham mưu văn bản của Sở Nông nghiệp và PTNT gửi các sở, ngành, địa phương liên quan lấy ý kiến thẩm định hồ sơ	Công chức Phòng Sử dụng và phát triển rừng	04 ngày	Văn bản lấy ý kiến thẩm định hồ sơ

	- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ điều kiện, chính xác theo quy định, cần giải trình và bổ sung thêm; yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.			- Dự thảo văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện thẩm định
Bước 5	Tiếp nhận, tổng hợp văn bản thẩm định hồ sơ của các sở, ngành, địa phương liên quan	Công chức Phòng Sử dụng và phát triển rừng	15 ngày	Các văn bản thẩm định hồ sơ
Bước 6	Thẩm định hồ sơ Phê duyệt điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	Công chức Phòng Sử dụng và phát triển rừng	11 ngày	- Dự thảo Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ (kèm Dự thảo Quyết định điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng).
	- Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu, tiến hành thẩm định			Dự thảo văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện thẩm định
	- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ điều kiện, chính xác theo quy định, cần giải trình và bổ sung thêm; yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.			
Bước 7	Trình Lãnh đạo Chi cục xem xét báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ hoặc ký văn bản thông báo kết quả thẩm định hồ sơ không đủ điều kiện	Lãnh đạo Phòng Sử dụng và Phát triển rừng	01 ngày	Dự thảo Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ (kèm Dự thảo Quyết định điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng) hoặc dự thảo văn bản thông báo nêu rõ lý do không đủ điều kiện
Bước 8	Trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ hoặc ký văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày	Dự thảo Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ (kèm Dự thảo Quyết định điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng) hoặc dự thảo văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện



Bước 9	Xem xét ký Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh hoặc ký văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	02 ngày	- Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ (kèm Dự thảo Quyết định điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng); - Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện
Bước 10	Phê duyệt điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	UBND tỉnh	20 ngày	Quyết định điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng
Bước 11	- Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Nông nghiệp và PTNT; - Trả kết quả cho chủ rừng.	- Công chức được giao xử lý hồ sơ, Văn thư Chi cục Kiểm lâm - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Nông nghiệp và PTNT	Trong giờ hành chính	Quyết định điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng
<b>Tổng thời hạn giải quyết TTHC: 55 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</b>				

## 2. Quy trình số 02: Quyết định giao rừng cho tổ chức

Trình tự các bước	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:	Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Trong giờ hành chính	<u>Mẫu số 01</u> . Mẫu giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả
	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, thụ lý giải quyết			<u>Mẫu số 02</u> . Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
	- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định, hướng dẫn tổ chức hoàn thiện hồ sơ			<u>Mẫu số 03</u> . Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
	- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để giải quyết, từ chối tiếp nhận hồ sơ và nêu rõ lý do			
Bước 2	Chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên xử lý	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày	Hồ sơ
Bước 3	Chuyển hồ sơ cho công chức Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày	<u>Mẫu số 05</u> : Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
Bước 4	Kiểm tra hồ sơ giao rừng, kiểm tra hiện trạng rừng tại thực địa	Công chức Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên	23 ngày	Dự thảo Tờ trình đề nghị giao rừng cho tổ chức (kèm dự thảo Quyết định giao rừng cho tổ chức)
	- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện, tham mưu dự thảo Tờ trình của Sở Nông nghiệp và PTNT, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định			Hoặc dự thảo văn bản trả lời và nêu rõ lý do hồ sơ không đủ điều kiện
	- Trường hợp không đủ điều kiện, dự thảo văn bản của Sở Nông nghiệp và PTNT trả lời và nêu rõ lý do			



Bước 5	Trình Lãnh đạo Chi cục xem xét dự thảo Tờ trình đề nghị giao rừng cho tổ chức (kèm dự thảo Quyết định giao rừng cho tổ chức) hoặc xem xét dự thảo văn bản trả lời hồ sơ không đủ điều kiện	Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên	01 ngày	Dự thảo Tờ trình đề nghị giao rừng cho tổ chức (kèm dự thảo Quyết định giao rừng cho tổ chức) hoặc dự thảo văn bản trả lời
Bước 6	Trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký Tờ trình đề nghị giao rừng cho tổ chức (kèm dự thảo Quyết định giao rừng cho tổ chức) hoặc Văn bản trả lời hồ sơ không đủ điều kiện	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	02 ngày	Dự thảo Tờ trình đề nghị giao rừng cho tổ chức (kèm dự thảo Quyết định giao rừng cho tổ chức) hoặc dự thảo văn bản trả lời
Bước 7	Xem xét ký Tờ trình đề nghị giao rừng cho tổ chức (kèm dự thảo Quyết định giao rừng cho tổ chức) hoặc Văn bản trả lời hồ sơ không đủ điều kiện	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	03 ngày	Tờ trình đề nghị giao rừng cho tổ chức (kèm dự thảo Quyết định giao rừng cho tổ chức) hoặc văn bản trả lời
Bước 8	Xem xét phê duyệt: - Trường hợp nhất trí, ký quyết định giao rừng cho tổ chức; - Trường hợp không đủ điều kiện, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do	UBND tỉnh	05 ngày	- Quyết định giao rừng cho tổ chức - Văn bản trả lời nêu rõ lý do không đủ điều kiện
Bước 9	- Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Nông nghiệp và PTNT; - Trả kết quả cho tổ chức	- Công chức được giao xử lý hồ sơ, Văn thư Chi cục Kiểm lâm - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Nông nghiệp và PTNT	Trong giờ hành chính	Quyết định giao rừng cho tổ chức

**Tổng thời hạn giải quyết TTHC:** 35 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (chưa bao gồm 10 ngày thực hiện bàn giao rừng sau khi có Quyết định giao rừng của UBND cấp tỉnh: Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với UBND cấp huyện, UBND cấp xã tổ chức bàn giao rừng tại thực địa cho tổ chức)

### 3. Quy trình số 03: Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức

Trình tự các bước	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:	Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Trong giờ hành chính	<p><u>Mẫu số 01.</u> Mẫu giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả</p> <p><u>Mẫu số 02.</u> Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</p> <p><u>Mẫu số 03.</u> Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</p>
	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, thụ lý giải quyết			
	- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định, hướng dẫn tổ chức hoàn thiện hồ sơ			
	- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để giải quyết, từ chối tiếp nhận hồ sơ và nêu rõ lý do			
Bước 2	Chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Phòng Sử dụng và Phát triển rừng xử lý	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày	Hồ sơ
Bước 3	Chuyển hồ sơ cho công chức Phòng Sử dụng và Phát triển rừng xử lý	Lãnh đạo Phòng Sử dụng và Phát triển rừng Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày	<u>Mẫu số 05:</u> Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
Bước 4	<p>Kiểm tra hồ sơ:</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện, tham mưu dự thảo Tờ trình của Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị UBND tỉnh quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác</p> <p>- Trường hợp không đủ điều kiện, dự thảo văn bản của Sở Nông nghiệp và PTNT trả lời và nêu rõ lý do</p>	Công chức Phòng Sử dụng và phát triển rừng	07 ngày	<p>- Dự thảo Tờ trình đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (kèm dự thảo Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác)</p> <p>- Dự thảo văn bản trả lời và nêu rõ lý do hồ sơ không đủ điều kiện đề nghị chuyển đổi</p>



Bước 5	Trình Lãnh đạo Chi cục xem xét dự thảo Tờ trình đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (kèm dự thảo Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác) hoặc xem xét dự thảo văn bản trả lời hồ sơ không đủ điều kiện đề nghị chuyển đổi	Lãnh đạo Phòng Sử dụng và Phát triển rừng	0,5 ngày	Dự thảo Tờ trình đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (kèm dự thảo Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác) hoặc dự thảo văn bản trả lời và nêu rõ lý do hồ sơ không đủ điều kiện đề nghị chuyển đổi
Bước 6	Trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký Tờ trình đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (kèm dự thảo Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác) hoặc văn bản trả lời hồ sơ không đủ điều kiện đề nghị chuyển đổi	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày	Dự thảo Tờ trình đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (kèm dự thảo Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác) hoặc dự thảo văn bản trả lời và nêu rõ lý do hồ sơ không đủ điều kiện đề nghị chuyển đổi
Bước 7	Xem xét ký Tờ trình đề nghị giao rừng cho tổ chức (kèm dự thảo Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác) hoặc Văn bản trả lời hồ sơ không đủ điều kiện	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	01 ngày	Tờ trình đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (kèm dự thảo Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác) hoặc văn bản trả lời và nêu rõ lý do hồ sơ không đủ điều kiện đề nghị chuyển đổi
Bước 8	Xem xét, phê duyệt:	UBND tỉnh		
	- Trường hợp nhất trí ký quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác		10 ngày	- Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác
	- Trường hợp không quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, UBND tỉnh có văn bản trả lời và nêu rõ lý do		05 ngày	- Văn bản trả lời và nêu rõ lý do hồ sơ không quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác
Bước 9	- Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Nông nghiệp và	- Công chức được giao xử lý hồ sơ, Văn thư	Trong giờ	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác hoặc văn

	PTNT; - Trả kết quả cho tổ chức.	Chi cục Kiểm lâm - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Nông nghiệp và PTNT	hành chính	bản trả lời và nêu rõ lý do hồ sơ không Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác
<b>Tổng thời hạn giải quyết TTHC: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</b>				



**4. Quy trình số 04: Phê duyệt phương án sử dụng rừng đối với các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng thuộc địa phương quản lý**

<b>Trình tự các bước</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm xử lý công việc</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Kết quả/sản phẩm</b>
Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:	Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Trong giờ hành chính	<u>Mẫu số 01</u> . Mẫu giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả
	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, thụ lý giải quyết			<u>Mẫu số 02</u> . Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
	- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định, hướng dẫn cá nhân, tổ chức hoàn thiện hồ sơ			<u>Mẫu số 03</u> . Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
Bước 2	Chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Phòng Sử dụng và Phát triển rừng	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày	Hồ sơ
Bước 3	Chuyển hồ sơ cho công chức Phòng Sử dụng và Phát triển rừng xử lý	Lãnh đạo Phòng Sử dụng và Phát triển rừng Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày	<u>Mẫu số 05</u> : Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
Bước 4	Kiểm tra, xác minh hồ sơ và tổng hợp kết quả	Công chức Phòng Sử dụng và phát triển rừng	07 ngày	- Dự thảo Tờ trình đề nghị Phê duyệt phương án sử dụng rừng (kèm dự thảo Quyết định Phê duyệt phương án sử dụng rừng)
	- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện, tham mưu dự thảo Tờ trình của Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị UBND tỉnh Phê duyệt phương án sử dụng rừng (kèm dự thảo Quyết định Phê duyệt phương án sử dụng rừng)			- Dự thảo văn bản trả lời và nêu rõ lý do hồ sơ không đủ điều kiện phê duyệt
	- Trường hợp không đủ điều kiện, dự thảo văn bản của Sở Nông nghiệp và PTNT trả lời và nêu rõ lý do			

Bước 5	Trình Lãnh đạo Chi cục xem xét dự thảo Tờ trình đề nghị Phê duyệt phương án sử dụng rừng (kèm dự thảo Quyết định Phê duyệt phương án sử dụng rừng) hoặc xem xét dự thảo văn bản trả lời hồ sơ không đủ điều kiện phê duyệt phương án	Lãnh đạo Phòng Sử dụng và Phát triển rừng	0,5 ngày	Dự thảo Tờ trình đề nghị Phê duyệt phương án sử dụng rừng (kèm dự thảo Quyết định Phê duyệt phương án sử dụng rừng) hoặc dự thảo văn bản trả lời nêu rõ lý do hồ sơ không đủ điều kiện phê duyệt
Bước 6	Trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký Tờ trình đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích (kèm dự thảo Quyết định Phê duyệt phương án sử dụng rừng) hoặc văn bản trả lời hồ sơ không đủ điều kiện đề nghị chuyển đổi	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày	Dự thảo Tờ trình đề nghị Phê duyệt phương án sử dụng rừng (kèm dự thảo Quyết định Phê duyệt phương án sử dụng rừng) hoặc dự thảo văn bản trả lời nêu rõ lý do hồ sơ không đủ điều kiện phê duyệt
Bước 7	Xem xét ký Tờ trình đề nghị Phê duyệt phương án sử dụng rừng (kèm dự thảo Quyết định Phê duyệt phương án sử dụng rừng) hoặc Văn bản trả lời hồ sơ không đủ điều kiện phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	01 ngày	Tờ trình đề nghị Phê duyệt phương án sử dụng rừng (kèm dự thảo Quyết định Phê duyệt phương án sử dụng rừng) hoặc dự thảo văn bản trả lời và nêu rõ lý do hồ sơ không đủ điều kiện phê duyệt
Bước 8	Xem xét, phê duyệt:	UBND tỉnh	05 ngày	
	- Trường hợp nhất trí ký Quyết định Phê duyệt phương án sử dụng rừng			- Quyết định Phê duyệt phương án sử dụng rừng
	- Trường hợp không phê duyệt phương án sử dụng rừng, có văn bản trả lời và nêu rõ lý do			- Văn bản trả lời và nêu rõ lý do hồ sơ không đủ điều kiện phê duyệt
Bước 9	- Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Nông nghiệp và PTNT; - Trả kết quả cho chủ rừng	- Công chức được giao xử lý hồ sơ, Văn thư Chi cục Kiểm lâm - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Nông nghiệp và PTNT	Trong giờ hành chính	Quyết định Phê duyệt phương án sử dụng rừng hoặc văn bản trả lời và nêu rõ lý do hồ sơ không đủ điều kiện phê duyệt
<b>Tổng thời hạn giải quyết TTHC: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</b>				



**5. Quy trình số 05: Quyết định thu hồi rừng đối với tổ chức tự nguyện trả lại rừng**

<b>Trình tự các bước</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm xử lý công việc</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Kết quả/sản phẩm</b>
Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:	Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Trong giờ hành chính	<u>Mẫu số 01</u> . Mẫu giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả
	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, thụ lý giải quyết			<u>Mẫu số 02</u> . Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
	- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định, hướng dẫn tổ chức hoàn thiện hồ sơ			<u>Mẫu số 03</u> . Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
Bước 2	Chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày	Hồ sơ
Bước 3	Chuyển hồ sơ cho công chức Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên xử lý	Công chức Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên	0,5 ngày	<u>Mẫu số 05</u> : Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
Bước 4	Tham mưu dự thảo Tờ trình của Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị UBND tỉnh Quyết định thu hồi rừng	Công chức Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên	10 ngày	Dự thảo Tờ trình đề nghị thu hồi rừng (kèm dự thảo Quyết định thu hồi rừng)
Bước 5	Trình Lãnh đạo Chi cục xem xét Dự thảo Tờ trình đề nghị thu hồi rừng (kèm dự thảo Quyết định thu hồi rừng)	Công chức Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên	01 ngày	Dự thảo Tờ trình đề nghị thu hồi rừng (kèm dự thảo Quyết định thu hồi rừng)
Bước 6	Trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký Dự thảo Tờ trình đề nghị thu hồi rừng (kèm dự thảo Quyết định thu hồi rừng)	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày	Dự thảo Tờ trình đề nghị thu hồi rừng (kèm dự thảo Quyết định thu hồi rừng)



Bước 7	Xem xét ký Tờ trình đề nghị thu hồi rừng (kèm dự thảo Quyết định thu hồi rừng)	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	02 ngày	Tờ trình đề nghị thu hồi rừng (kèm dự thảo Quyết định thu hồi rừng)
Bước 8	Quyết định thu hồi rừng	UBND tỉnh	05 ngày	Quyết định thu hồi rừng
Bước 9	- Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Nông nghiệp và PTNT; - Trả kết quả cho tổ chức.	- Công chức được giao xử lý hồ sơ, Văn thư Chi cục Kiểm lâm - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Nông nghiệp và PTNT	Trong giờ hành chính	Quyết định thu hồi rừng
<b>Tổng thời hạn giải quyết TTHC: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</b>				

**6. Quy trình số 06: Quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức**

Trình tự các bước	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:	Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Trong giờ hành chính	
	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, thụ lý giải quyết			<u>Mẫu số 01.</u> Mẫu giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả
	- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định, hướng dẫn tổ chức hoàn thiện hồ sơ			<u>Mẫu số 02.</u> Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
	- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để giải quyết, từ chối tiếp nhận hồ sơ và nêu rõ lý do			<u>Mẫu số 03.</u> Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
Bước 2	Chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Phòng Sử dụng và Phát triển rừng xử lý	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày	Hồ sơ
Bước 3	Chuyển hồ sơ cho công chức Phòng Sử dụng và Phát triển rừng xử lý	Lãnh đạo Phòng Sử dụng và Phát triển rừng Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày	<u>Mẫu số 05:</u> Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
Bước 4	Kiểm tra, xác minh về báo cáo thuyết minh và tổ chức thẩm định	Công chức Phòng Sử dụng và phát triển rừng	14 ngày	
Bước 5	Báo cáo kết quả thẩm định:	Công chức Phòng Sử dụng và phát triển rừng		
	- Trường hợp kết quả thẩm định đủ điều kiện, tham mưu dự thảo Báo cáo thẩm định của Sở Nông nghiệp và PTNT gửi UBND tỉnh		07 ngày	- Dự thảo Báo cáo thẩm định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác
	- Trường hợp kết quả thẩm định không đủ điều kiện, dự thảo văn bản của Sở Nông nghiệp và PTNT trả lời và nêu rõ lý do		02 ngày	- Dự thảo văn bản trả lời và nêu rõ lý do hồ sơ không đủ điều kiện



Bước 6	Trình Lãnh đạo Chi cục xem xét dự thảo Báo cáo thẩm định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác hoặc xem xét dự thảo văn bản trả lời và nêu rõ lý do hồ sơ không đủ điều kiện	Lãnh đạo Phòng Sử dụng và Phát triển rừng	01 ngày	Dự thảo Báo cáo thẩm định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác hoặc dự thảo văn bản trả lời và nêu rõ lý do hồ sơ không đủ điều kiện
Bước 7	Trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký Báo cáo thẩm định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác hoặc xem xét dự thảo văn bản trả lời và nêu rõ lý do hồ sơ không đủ điều kiện	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày	Dự thảo Báo cáo thẩm định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác hoặc dự thảo văn bản trả lời và nêu rõ lý do hồ sơ không đủ điều kiện
Bước 8	Xem xét ký Báo cáo thẩm định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác hoặc xem xét dự thảo văn bản trả lời và nêu rõ lý do hồ sơ không đủ điều kiện	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	01 ngày	Báo cáo thẩm định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác hoặc Văn bản trả lời và nêu rõ lý do hồ sơ không đủ điều kiện
*	<b>Trường hợp diện tích rừng chuyển đổi mục đích sử dụng sang mục đích khác không thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành</b>			
Bước 9	Trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	UBND tỉnh	10 ngày	Tờ trình Quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (kèm hồ sơ)
Bước 10	HĐND xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định của pháp luật	HĐND tỉnh	Không quy định	Quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác
*	<b>Trường hợp diện tích rừng chuyển đổi mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành</b>			
Bước 9	Gửi văn bản lấy ý kiến thống nhất của các Bộ, ngành	UBND tỉnh	03 ngày	Văn bản lấy ý kiến thống nhất
Bước 10	Tổng hợp ý kiến các Bộ, ngành liên quan	UBND tỉnh	15 ngày	Tổng hợp ý kiến



Bước 11	Trường hợp các ý kiến nhất trí, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	UBND tỉnh	05 ngày	Tờ trình Quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (kèm hồ sơ)
Bước 12	HĐND xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định của pháp luật	HĐND tỉnh	Không quy định	Quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

**Tổng thời hạn giải quyết TTHC:**

- Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 35 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành: Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 48 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

## 7. Quy trình 07: Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

### 7.1. Trường hợp Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh

Trình tự các bước	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:	Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Trong giờ hành chính	
	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, thụ lý giải quyết			<u>Mẫu số 01</u> . Mẫu giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả
	- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định, hướng dẫn tổ chức hoàn thiện hồ sơ			<u>Mẫu số 02</u> . Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
	- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để giải quyết, từ chối tiếp nhận hồ sơ và nêu rõ lý do			<u>Mẫu số 03</u> . Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
Bước 2	Chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Phòng Sử dụng và Phát triển rừng xử lý	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày	Hồ sơ
Bước 3	Chuyển hồ sơ cho công chức Phòng Sử dụng và Phát triển rừng xử lý	Lãnh đạo Phòng Sử dụng và Phát triển rừng Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày	<u>Mẫu số 05</u> : Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
Bước 4	Kiểm tra, xác minh về báo cáo thuyết minh và tổ chức thẩm định	Công chức Phòng Sử dụng và phát triển rừng	14 ngày	
Bước 5	Báo cáo kết quả thẩm định	Công chức Phòng Sử dụng và phát triển rừng	07 ngày	- Dự thảo Báo cáo thẩm định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác
	- Trường hợp kết quả thẩm định hồ sơ đủ điều kiện, tham mưu dự thảo Báo cáo thẩm định của Sở Nông nghiệp và PTNT gửi UBND tỉnh  - Trường hợp kết quả thẩm định hồ sơ không đủ điều kiện, dự thảo văn bản của Sở Nông nghiệp và PTNT trả lời và nêu rõ lý do		02 ngày	- Dự thảo văn bản trả lời và nêu rõ lý do hồ sơ không đủ điều kiện



Bước 6	Trình Lãnh đạo Chi cục xem xét dự thảo Báo cáo thẩm định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác hoặc xem xét dự thảo văn bản trả lời và nêu rõ lý do hồ sơ không đủ điều kiện	Lãnh đạo Phòng Sử dụng và Phát triển rừng	01 ngày	Dự thảo Báo cáo thẩm định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác hoặc dự thảo văn bản trả lời và nêu rõ lý do hồ sơ không đủ điều kiện
Bước 7	Trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký Báo cáo thẩm định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác hoặc xem xét dự thảo văn bản trả lời và nêu rõ lý do hồ sơ không đủ điều kiện	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày	Dự thảo Báo cáo thẩm định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác hoặc dự thảo văn bản trả lời và nêu rõ lý do hồ sơ không đủ điều kiện
Bước 8	Xem xét ký Báo cáo thẩm định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác hoặc xem xét dự thảo văn bản trả lời và nêu rõ lý do hồ sơ không đủ điều kiện	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	01 ngày	Báo cáo thẩm định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác hoặc Văn bản trả lời và nêu rõ lý do hồ sơ không đủ điều kiện
*	<b>Trường hợp diện tích rừng chuyển đổi mục đích sử dụng sang mục đích khác không thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành</b>			
Bước 9	Hoàn thiện hồ sơ trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	UBND tỉnh	10 ngày	Tờ trình đề nghị Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (kèm hồ sơ)
Bước 10	HĐND xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định của pháp luật	HĐND tỉnh	Không quy định	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác
*	<b>Trường hợp diện tích rừng chuyển đổi mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành</b>			
Bước 9	Gửi văn bản lấy ý kiến thống nhất của các Bộ, ngành	UBND tỉnh	03 ngày	Văn bản lấy ý kiến thống nhất
Bước 10	Tổng hợp ý kiến các Bộ, ngành liên quan	UBND tỉnh	15 ngày	Tổng hợp ý kiến



Bước 11	Trường hợp các ý kiến nhất trí, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	UBND tỉnh	05 ngày	Tờ trình đề nghị Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (kèm hồ sơ)
Bước 12	HĐND xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định của pháp luật	HĐND tỉnh	Không quy định	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

**Tổng thời hạn giải quyết TTHC:**

- Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 35 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành: Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 48 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

**8. Quy trình 08: Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý**

<b>Trình tự các bước</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm xử lý công việc</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Kết quả/sản phẩm</b>
Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:	Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Trong giờ hành chính	<u>Mẫu số 01</u> . Mẫu giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả
	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, thụ lý giải quyết			<u>Mẫu số 02</u> . Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
	- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định, hướng dẫn tổ chức hoàn thiện hồ sơ			<u>Mẫu số 03</u> . Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
	- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để giải quyết, từ chối tiếp nhận hồ sơ và nêu rõ lý do			
Bước 2	Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng Sử dụng và Phát triển rừng	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày	Hồ sơ
Bước 3	Chuyển hồ sơ cho công chức Phòng Sử dụng và Phát triển rừng xử lý	Lãnh đạo Phòng Sử dụng và Phát triển rừng	0,5 ngày	<u>Mẫu số 05</u> : Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
Bước 4	Tham mưu văn bản lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan	Công chức Phòng Sử dụng và Phát triển rừng	04 ngày	Văn bản đề nghị tham gia ý kiến
Bước 5	Tiếp nhận, tổng hợp ý kiến tham gia kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan	Công chức Phòng Sử dụng và Phát triển rừng	15 ngày	Văn bản tham gia ý kiến
Bước 6	Hoàn thành thẩm định - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện, tham mưu dự thảo Văn bản thẩm định của Sở Nông nghiệp và PTNT gửi UBND tỉnh  - Trường hợp không đủ điều kiện, dự thảo văn bản của Sở Nông nghiệp và PTNT trả lời và nêu rõ lý do	Công chức Phòng Sử dụng và Phát triển rừng	10 ngày	- Dự thảo Văn bản thẩm định (kèm dự thảo Quyết định phê duyệt hoặc điều chỉnh Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí)  - Dự thảo văn bản trả lời và nêu rõ lý do hồ sơ không đủ điều kiện thẩm định



Bước 7	Xem xét, chuyển Lãnh đạo Chi cục xem xét kết quả thẩm định Đề án	Lãnh đạo Phòng Sử dụng và Phát triển rừng	01 ngày	Dự thảo Văn bản thẩm định (kèm dự thảo Quyết định phê duyệt hoặc điều chỉnh Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí) hoặc Dự thảo văn bản trả lời nêu rõ lý do hồ sơ không đủ điều kiện
Bước 8	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký Văn bản thẩm định hoặc văn bản trả lời và nêu rõ lý do hồ sơ không đủ điều kiện	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày	Dự thảo Văn bản thẩm định (kèm dự thảo Quyết định phê duyệt hoặc điều chỉnh Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí) hoặc Dự thảo văn bản trả lời nêu rõ lý do
Bước 9	Ký Văn bản thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét hoặc ký văn bản trả lời và nêu rõ lý do hồ sơ không đủ điều kiện	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	03 ngày	Văn bản thẩm định (kèm dự thảo Quyết định phê duyệt hoặc điều chỉnh Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí) hoặc văn bản trả lời nêu rõ lý do
Bước 10	Xem xét, phê duyệt:	UBND tỉnh	10 ngày	
	- Trường hợp nhất trí, ký Quyết định phê duyệt hoặc điều chỉnh Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí			Quyết định phê duyệt hoặc điều chỉnh Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí
	- Trường hợp không nhất trí, có văn bản trả lời và nêu rõ lý do			Văn bản trả lời và nêu rõ lý do hồ sơ không đủ điều kiện phê duyệt
Bước 11	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Trả kết quả cho chủ rừng.	- Công chức Phòng Sử dụng và Phát triển rừng - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Nông nghiệp và PTNT	Trong giờ hành chính	Quyết định phê duyệt hoặc điều chỉnh Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí hoặc Văn bản trả lời và nêu rõ lý do hồ sơ không đủ điều kiện phê duyệt.
<b>Tổng thời hạn giải quyết TTHC: 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</b>				



**9. Quy trình 09: Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ hoặc rừng sản xuất thuộc địa phương quản lý**

Trình tự các bước	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:	Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Trong giờ hành chính	<p><u>Mẫu số 01.</u> Mẫu giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả</p> <p><u>Mẫu số 02.</u> Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</p> <p><u>Mẫu số 03.</u> Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</p>
	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, thụ lý giải quyết			
	- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định, hướng dẫn tổ chức hoàn thiện hồ sơ			
	- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để giải quyết, từ chối tiếp nhận hồ sơ và nêu rõ lý do			
Bước 2	Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng Sử dụng và Phát triển rừng xử lý	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày	Hồ sơ
Bước 3	Chuyển hồ sơ cho công chức Phòng Sử dụng và Phát triển rừng xử lý	Lãnh đạo Phòng Sử dụng và Phát triển rừng	0,5 ngày	<u>Mẫu số 05:</u> Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
Bước 4	Tham mưu văn bản lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan	Công chức Phòng Sử dụng và Phát triển rừng	04 ngày	Văn bản đề nghị tham gia ý kiến
Bước 5	Tiếp nhận và tổng hợp ý kiến tham gia kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan	Công chức Phòng Sử dụng và Phát triển rừng	15 ngày	Văn bản tham gia ý kiến
Bước 6	Hoàn thành thẩm định:	Công chức Phòng Sử dụng và Phát triển rừng	10 ngày	<p>- Dự thảo Văn bản thẩm định (kèm dự thảo Quyết định phê duyệt hoặc điều chỉnh Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí)</p> <p>- Dự thảo văn bản trả lời và nêu rõ lý do hồ sơ không đủ điều kiện</p>
	- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện, tham mưu dự thảo Văn bản thẩm định của Sở Nông nghiệp và PTNT gửi UBND tỉnh			
	- Trường hợp không đủ điều kiện, dự thảo văn bản trả lời và nêu rõ lý do			

Bước 7	Xem xét, chuyển Lãnh đạo Chi cục xem xét Kết quả thẩm định Đề án	Lãnh đạo Phòng Sử dụng và Phát triển rừng	01 ngày	Dự thảo Văn bản thẩm định (kèm dự thảo Quyết định phê duyệt hoặc điều chỉnh Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí) hoặc dự thảo văn bản trả lời và nêu rõ lý do
Bước 8	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký Văn bản thẩm định hoặc văn bản trả lời và nêu rõ lý do hồ sơ không đủ điều kiện	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày	Dự thảo Văn bản thẩm định (kèm dự thảo Quyết định phê duyệt hoặc điều chỉnh Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí) hoặc dự thảo văn bản trả lời và nêu rõ lý do
Bước 9	Ký Văn bản thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc ký văn bản trả lời và nêu rõ lý do hồ sơ không đủ điều kiện	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	03 ngày	Văn bản thẩm định (kèm dự thảo Quyết định phê duyệt hoặc điều chỉnh Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí) hoặc văn bản trả lời và nêu rõ lý do
Bước 10	Xem xét, phê duyệt:	UBND tỉnh	10 ngày	
	Trường hợp nhất trí, ký Quyết định phê duyệt hoặc điều chỉnh Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí			Quyết định phê duyệt hoặc điều chỉnh Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí
	Trường hợp không nhất trí, UBND tỉnh có văn bản trả lời và nêu rõ lý do			Văn bản trả lời và nêu rõ lý do hồ sơ không đủ điều kiện phê duyệt
Bước 11	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Trả kết quả cho chủ rừng.	- Công chức Phòng Sử dụng và Phát triển rừng - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Nông nghiệp và PTNT	Trong giờ hành chính	Quyết định phê duyệt hoặc điều chỉnh Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí hoặc Văn bản trả lời nêu rõ lý do hồ sơ không đủ điều kiện phê duyệt
<b>Tổng thời hạn giải quyết TTHC: 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</b>				



## II. QUY TRÌNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

### 1. Quy trình số 01: Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân

Trình tự các bước	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:	Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Trong giờ hành chính	<u>Mẫu số 01</u> . Mẫu giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả
	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, thụ lý giải quyết			<u>Mẫu số 02</u> . Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
	- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định, hướng dẫn cá nhân hoàn thiện hồ sơ			<u>Mẫu số 03</u> . Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
Bước 2	Chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày	Hồ sơ
Bước 3	Chuyển hồ sơ cho công chức Cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp xử lý	Lãnh đạo Cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện	0,5 ngày	<u>Mẫu số 05</u> : Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
Bước 4	Kiểm tra hồ sơ	Công chức Cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện	08 ngày	- Dự thảo Tờ trình đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (kèm dự thảo Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác)
	- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện, tham mưu dự thảo Tờ trình của Cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp đề nghị UBND cấp huyện quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác			
	- Trường hợp không đủ điều kiện, dự thảo văn bản của UBND cấp huyện trả lời và nêu rõ lý do			

Bước 5	Xem xét ký Tờ trình đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (kèm dự thảo Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác) hoặc xem xét ký văn bản trả lời hồ sơ không đủ điều kiện đề nghị chuyển đổi	Lãnh đạo Cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện	01 ngày	Tờ trình đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (kèm dự thảo Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác) hoặc văn bản trả lời và nêu rõ lý do hồ sơ không đủ điều kiện đề nghị chuyển đổi
Bước 6	Quyết định:	UBND cấp huyện		
	- Trường hợp nhất trí, ký Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác		10 ngày	- Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác
	- Trường hợp không nhất trí, có văn bản trả lời và nêu rõ lý do		05 ngày	- Văn bản trả lời nêu rõ lý
Bước 7	- Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện - Trả kết quả cho cá nhân	- Công chức được giao xử lý hồ sơ - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Trong giờ hành chính	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác hoặc Văn bản trả lời và nêu rõ lý do hồ sơ không Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác
<b>Tổng thời hạn giải quyết TTHC: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</b>				



**2. Quy trình số 02: Quyết định thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tự nguyện trả lại rừng**

<b>Trình tự các bước</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm xử lý công việc</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Kết quả/sản phẩm</b>
Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: Trực tiếp, qua môi trường mạng hoặc dịch vụ bưu chính:	Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Trong giờ hành chính	<u>Mẫu số 01</u> . Mẫu giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả
	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, thụ lý giải quyết			<u>Mẫu số 02</u> . Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
	- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ			<u>Mẫu số 03</u> . Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
	- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để giải quyết công chức từ chối tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do			
Bước 2	Chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	0,5 ngày	Hồ sơ
Bước 3	Chuyển hồ sơ cho công chức Cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp xử lý	Lãnh đạo Cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện	0,5 ngày	<u>Mẫu số 05</u> : Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
Bước 4	Tham mưu dự thảo Tờ trình của Cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp đề nghị UBND cấp huyện Quyết định thu hồi rừng	Công chức Cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện	11 ngày	Dự thảo Tờ trình đề nghị thu hồi rừng (kèm dự thảo Quyết định thu hồi rừng)
Bước 5	Xem xét ký Tờ trình đề nghị thu hồi rừng (kèm dự thảo Quyết định thu hồi rừng)	Lãnh đạo Cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện	03 ngày	Tờ trình đề nghị thu hồi rừng (kèm dự thảo Quyết định thu hồi rừng)

Bước 6	Quyết định thu hồi rừng	UBND cấp huyện	05 ngày	Quyết định thu hồi rừng
Bước 7	- Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	- Công chức được giao xử lý hồ sơ - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Trong giờ hành chính	Quyết định thu hồi rừng
<b>Tổng thời hạn giải quyết TTHC: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</b>				



### III. QUY TRÌNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

#### 1. Quy trình số 01: Quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư

Trình tự các bước	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:	Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp xã	Trong giờ hành chính	<u>Mẫu số 01</u> . Mẫu giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả
	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, thụ lý giải quyết			<u>Mẫu số 02</u> . Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
	- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định, hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ			<u>Mẫu số 03</u> . Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
Bước 2	Chuyển hồ sơ cho công chức phụ trách lĩnh vực Lâm nghiệp xử lý	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày	Hồ sơ
Bước 3	Tham mưu văn bản chuyển đề nghị giao rừng của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đến cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện	Công chức phụ trách lĩnh vực Lâm nghiệp cấp xã	03 ngày	Dự thảo văn bản chuyển đề nghị giao rừng của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư
Bước 4	Ký văn bản chuyển đề nghị giao rừng của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đến cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày	Văn bản chuyển đề nghị giao rừng của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư
Bước 5	Chuyển hồ sơ đến cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp xã	0,5 ngày	Văn bản chuyển đề nghị giao rừng của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư (kèm hồ sơ)
Bước 6	Chuyển hồ sơ cho công chức cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện xử lý	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện	01 ngày	<u>Mẫu số 05</u> : Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ

Bước 7	Kiểm tra hồ sơ giao rừng, kiểm tra hiện trạng rừng tại thực địa	Công chức cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện; Phòng TN&MT cấp huyện; UBND cấp xã	24 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự thảo Tờ trình đề nghị giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư (kèm dự thảo Quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư)</li> <li>- Dự thảo văn bản trả lời và nêu rõ lý do hồ sơ không đủ điều kiện</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện, tham mưu dự thảo Tờ trình của cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện, trình UBND cấp huyện xem xét, quyết định</li> <li>- Trường hợp không đủ điều kiện, dự thảo văn bản trả lời và nêu rõ lý do</li> </ul>			
Bước 8	Xem xét ký Tờ trình đề nghị giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư (kèm dự thảo Quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư) hoặc Văn bản trả lời hồ sơ không đủ điều kiện	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện	05 ngày	Tờ trình đề nghị giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư (kèm dự thảo Quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư) hoặc văn bản trả lời nêu rõ lý do hồ sơ không đủ điều kiện
Bước 9	Xem xét, Quyết định:	UBND cấp huyện	05 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư</li> <li>- Văn bản trả lời nêu rõ lý do</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp nhất trí, ký Quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư</li> <li>Trường hợp không nhất trí, UBND cấp huyện có văn bản trả lời và nêu rõ lý do</li> </ul>			
Bước 10	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp xã</li> <li>- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công chức được giao xử lý hồ sơ; cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện</li> <li>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp xã</li> </ul>	Trong giờ hành chính	Quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư
<b>Tổng thời hạn giải quyết TTHC: 50 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đã bao gồm cả 10 ngày thực hiện bàn giao rừng sau khi có Quyết định giao rừng của UBND cấp huyện)</b>				